

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG MỸ  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/DS-ST

Ngày: 26 – 02 – 2021

V/v: Tranh chấp đòi lại tài sản.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Thừa

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Ngọc Anh

2. Bà Trần Thị Lệ Hiếu

***- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Thảo là Thư ký  
Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 26 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 156/2020/TLST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp đòi lại tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2021/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Cẩm L; cư trú tại: Ấp K, xã VT, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

- *Bị đơn:* Anh Lâm Văn L; cư trú tại: Ấp L, xã H, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Trương Thị P; cư trú tại: Ấp L, xã H, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn có mặt; bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị Cẩm L trình bày:*

Do chỗ quen biết nên ngày 28/10/2019 chị có cho anh Lâm Văn L mượn 02 chỉ vàng 24k loại 9999, có làm biên nhận, không thỏa thuận lãi suất, hứa thời hạn 01 tháng sẽ trả. Lúc cho mượn thì chị Trương Thị P là vợ của anh L cũng biết việc mượn vàng. Sau đó, chị nhiều lần yêu cầu anh L trả số vàng đã mượn nhưng anh L cứ hứa hẹn mà không trả. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Lâm Văn L phải trả cho chị 02 chỉ vàng 24k loại 9999, không yêu cầu tính lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Lâm Văn L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trương Thị P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên không ghi nhận được ý kiến.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### *Về thủ tục tố tụng:*

[1]. Các đương sự tranh chấp với nhau về số vàng đã cho vay nhưng chưa thanh toán. Xác định đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp đòi lại tài sản”. Căn cứ theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

[2]. Đối với bị đơn anh Lâm Văn L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trương Thị P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ quy định tại các Điều 227, 228, 233 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh L và chị P nhưng vẫn đảm bảo quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định pháp luật.

#### *Về nội dung vụ án:*

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1]. Ngày 28/10/2019 anh Lâm Văn L có hỏi mượn của chị Trần Thị Cẩm L 02 chỉ vàng 24k loại 9999 và hai bên có làm biên nhận, thỏa thuận thời hạn trả là 01 tháng. Tuy nhiên, từ lúc mượn đến nay chị L nhiều lần yêu cầu anh L trả nợ nhưng anh L chưa trả được khoản vốn nào, làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của chị L. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình chị L có cung cấp cho Tòa án biên nhận nợ do anh L lập ngày 28/10/2019, ghi nhận việc anh L có hỏi mượn nợ của chị L 02 chỉ vàng 24k loại 9999.

[3.2]. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập anh L và chị P nhiều lần để ghi nhận ý kiến, tham gia các phiên họp, phiên hòa giải cũng như đã thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho họ biết về những chứng cứ mà chị L đã giao nộp. Đồng thời đã thông báo cho anh L và chị L biết về việc nếu không thống nhất với các chứng cứ mà chị L cung cấp thì có quyền cung cấp tài liệu, chứng cứ khác để chứng minh nhưng anh L và chị P không có ý kiến, cũng như không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào cho Tòa án xem xét nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình. Căn cứ Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: “... Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc...”. Do đó, tài liệu chứng cứ mà chị L đã giao nộp là cơ sở để Tòa án chấp nhận xem xét yêu cầu khởi kiện của chị L. Mặc dù chị L cho rằng anh L và chị P là vợ chồng, anh L hỏi mượn vàng của chị L thì chị P cũng biết nhưng chị L không cung cấp được chứng cứ gì chứng minh cho việc chị P biết và có cùng sử dụng số vàng này cùng với anh L.

[3.3]. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, buộc anh L phải trả cho chị Trần Thị Cẩm L 02 chỉ vàng 24k loại 9999. Chị L không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

[5]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn anh Lâm Văn L phải chịu 540.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Chị Trần Thị Cẩm L được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 91, 147, 227, 288, 233 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 166 Bộ luật Dân sự năm 2015.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Cẩm L.

2. Buộc anh Lâm Văn L phải trả cho chị Trần Thị Cẩm L số vàng mượn còn nợ 02 (hai) chỉ vàng 24k loại 9999.

3. Về án phí: Anh Lâm Văn L phải chịu 540.000đ (năm trăm bốn mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Chị Trần Thị Cẩm L được nhận lại 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo lai thu tiền số 0006601 lập ngày 12/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Long Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Long Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Ngô Thừa**